**T163. LUYỆN TỪ VÀ CÂU. LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1.Kiến thức:**

- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bài giảng điện tử, PHT

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu: (2-3’)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cách chơi: trong 1 phút các tổ cùng nhau Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn dưới đây. Tổ nào nhanh nhất và chính xác là tổ chiến thắng  *Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hoá Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.*  - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia chơi+ Trống đồng ,Đông sơn **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.N (28-30’)**  **Bài 1 (6-7’)**: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 thực hiện theo yêu cầu.  + Nhận xét về vị trí của các từ in đậm trong đoạn văn: Các từ in đậm trong đoạn văn đều đứng đầu câu.  + Nêu tác dụng của những từ ngữ này trong đoạn văn: Nối các câu trong đoạn văn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV lưu ý HS: Trong một đoạn văn, câu sau có thể liên kết với câu đi trước bằng các kết từ như: nhưng, song, tuy nhiên, do đó, vì thế,.. Các kết từ này thường đứng đầu câu.  **Bài 2.** **(6-7’) PHT** Chọn từ ngữ ( cuối cùng, tiếp theo, sau đó, đầu tiên) thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện yêu cầu của bài tập ( chọn từ ngữ cuối cùng, tiếp theo, sau đó, đầu tiên thay cho bông hoa)  - GV gọi HS nêu kết quả thảo luận  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV lưu ý HS: Ngoài các kết từ, trong một đoạn văn, câu sau có thể liên kết với câu đi trước bằng một số từ ngữ chuyên dùng để nối như: Thứ nhất, thứ hai, trái lại, ngoài ra, bên cạnh đó, đầu tiên, sau đó, tiếp thep, cuối cùng… Các từ này cũng thường đứng ở đầu câu.  - GV gọi 2-3 HS nhắc lại toàn bộ phần ghi nhớ trong SGK  **Bài 3. (6-7’)** Tìm từ ngữ nối thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu.  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luấn nhóm 4, thực hiện yêu cầu của bài tập:  + Lựa chọn các từ ngữ nối phù hợp.  + Ghi kết quả vào thẻ chữ.  - GV lưu ý HS đây là bài tập có đáp án mở, mỗi HS có thể chọn một từ ngữ nối phù hợp thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu nhưng cần chú ý:  + Từ ngữ nối phải thể hiện đúng quan hệ ý nghĩa giữa các câu  + Từ ngữ nối phải phù hợp với từ ngữ nối ở câu đi trước ( nếu có).  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý và cùng HS thống nhất câu trả lời.  **Bài 4**. **V (8-9’)** Viết đoạn văn ( 3-5 câu) về một địa điểm du lịch hoặc khu di tích lịch sử mà em biết, trong đó có sử dụng nối để liên kết câu.  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nói 3-5 câu về một địa điểm du lịch hoặc khu di tích lịch sử mà em biết.  - GV hướng dẫn HS dùng từ ngữ nối để liên kết câu. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc đoạn văn, lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận, thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung nếu có.  + Quy trình làm cốm gồm nhiều công đoạn. Đầu tiên, người ta gặt lúa non về để tuốt và lấy hạt. Tiếp theo, họ đãi lúa qua nước để loại bỏ các hạt lép. Sau đó, hạt lúa được rang và giã thành cốm. Cuối cùng, người ta sang sảy cốm thật kĩ và để trong những chiếc thúng nhỏ lót lá sen.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - 2-3 HS đọc ghi nhớ, lớp đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV thực hiện thảo luận nhóm ghi kết quả ra phiếu.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả.  a. Còn/ Song  b. Đồng thời/ Bên cạnh đó/ Không những thế.  c. Thứ hai  d. Ngoài ra/ Bên cạnh đó/ Không những thế  - HS đọc yêu cầu BT  - HS thực hiện vở  - Thảo luận nhóm đôi:  + Soi bài, trình bày, chia sẻ.  Bạn dùng từ ngữ nối là từ nào?  Từ ngữ nối đó có tác dụng gì?  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| **3. Củng cố - dặn dò. (2-3’)**  Qua tiết học hôm nay em cảm thấy thế nào?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | -  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**